TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Chi – Nguyên Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai và tuyên án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 646/2024/TLST-HS ngày 05/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 721/2024/TLST-HS ngày 18/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HS ngày 10/01/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/TLST-HS ngày 10/01/2025 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Nguyễn Minh P; Sinh ngày 08/9/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và cư trú: 28 đường 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Cao T và bà Nguyễn Thị Minh N; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Tấn Đ; Sinh ngày 10 tháng 05 năm 2005 tại TP .; Hộ khẩu thường trú: 360/27/23A Lã Xuân Oai, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 488/2 Lã Xuân Oai, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T1 và bà Nguyễn Ngọc P; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Võ Thiện M; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2005 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: 70 Long Thuận, khu phố Tam Đa, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ1 và bà Ngô Thị Tuyết A; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Huỳnh Chí H; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 2003 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B384/164 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 43/27 đường 1, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Trí D1 và bà Huỳnh Thị Hồng H1; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thanh H2 (tên gọi khác: Đại Hiệp); Sinh ngày 17 tháng 09 năm 2004 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: 1428 Nguyễn Duy Trinh, KP. Phước Lai, P. Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Bá Khánh H3 và bà Nguyễn Ngọc N1; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Lê Quốc D2 (tên gọi khác: Coxim); Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 89/1 đường 5, KP. Phước Lai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: nhà không số, đường 7, tổ 6, KP. Phước Lai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Đỗ Thị H4; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Võ Quốc B; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005 tại tỉnh Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: B134, tổ 6, khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: nhà không số, hẻm 246, đường Võ Văn Hát, tổ 5, KP. Phước Hiệp, P. Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn T2 và bà Lê Thị Kim T3; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Nguyễn Thanh M1 (tên gọi khác: Minh Con); Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2005 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: 16/58/17 đường 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Minh H5; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Tăng Thanh S1 (tên gọi khác: Kèo); Sinh ngày 21 tháng 11 năm 2005 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 1364 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: nhà không số, hẻm 246, đường Võ Văn Hát, tổ 5, KP. Phước Hiệp, P. Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh V và bà Tăng Thị N2; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Trần Ngọc T4 (tên gọi khác: Tâm Trần); Sinh ngày 29 tháng 12 năm 2002 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 234 Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T6 và bà Lê Minh T7; chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/12/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 06/6/2024 thì ngừng việc cai nghiện do bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ Võ Văn C2; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 2004 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 152 tổ 54, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: nhà không số, hẻm 148/19/4 Trường Lưu, kp Trường Lưu, P. Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C3 và bà Hồ Kim T8; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12/ Lê Minh T9; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 9/14 đường 10, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Nhà không số, hẻm 351 Lã Xuân Oai, khu phố 4, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T10 và bà Nguyễn Thị Thu H6; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Nguyễn Nhựt H7, sinh ngày 30/7/2006 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 968 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1: Ông Hồ Cao T, bà Nguyễn Thị Minh N (bố, mẹ) (ông T vắng mặt; bà N có mặt).

Địa chỉ: 28 đường 6, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa của bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1: Luật sư Vũ Quốc Toản – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

(Luật sư Toản có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bạn gái của Lê Minh T9 trong nhóm của Hồ Nguyễn Minh P1 bỏ T9 quay sang làm bạn gái của Nguyễn Hữu P2 (Sinh năm: 2005) trong nhóm Nguyễn Hữu P2, nên giữa nhóm của Hữu P2 và nhóm Minh P1 xảy ra mâu thuẫn nhau. Vào tối ngày 01/02/2023, Minh P1 nhắn tin trên Facebook cho Hữu P2 hẹn gặp nhau tại Khu đô thị Đông Tăng Long thuộc phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng hơn 18 giờ ngày 02/02/2023, Hữu P2 rủ Nguyễn Nhựt H7 (Sinh năm: 2006), Nguyễn Thanh P3 (Sinh năm: 2007), Trần Hoàng A1 (Sinh năm: 2005), Nguyễn Hoài N3 (Sinh năm: 2006), Nguyễn Thiên P4 và 02 thanh niên nữa (chưa rõ lai lịch) đi tìm gặp nhóm Minh P1 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì tất cả đồng ý. Nhóm Hữu P2 (gồm 08 thanh niên) đi trên 04 chiếc xe máy đến Khu đô thị Đông Tăng Long để nói chuyện nhưng không gặp, nên cả nhóm quay trở về.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/02/2023, Minh P1 đến tiệm game "Hạnh Phúc" tại phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức thì gặp Nguyễn Thanh M1 (Sinh năm: 2005), Võ Thiện M (Sinh năm: 2005) và Nguyễn Tấn Đ (Sinh năm: 2005). Minh P1 kể lại sự việc mâu thuẫn với nhóm Hữu P2 (ở phường P) và rủ Thanh M1, Thiện M và Đ đi chém nhóm Hữu P2 thì cả ba đồng ý. Minh P1 tiếp tục gọi điện thoại cho Lê Quốc D2 (Sinh năm: 2003), Võ Quốc B (Sinh năm: 2005), Nguyễn Thanh H2 (Sinh năm: 2004) và Huỳnh Chí H (Sinh năm: 2003) rủ nhau cùng đi chém nhóm Hữu P2 thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, D2 gọi cho Nguyễn Quốc B1 (thường gọi là Văn B2, chưa rõ lai lịch) rủ đi chém nhau thì Văn B2 đồng ý. Văn Bảo gọi L (còn gọi là Tâm N4), Trần Minh T12, Trần Ngọc T4 (còn gọi là Tâm T5), Võ Văn C2, Lê Minh T9 và Nguyễn Minh K (chưa rõ lai lịch) cùng đi chém nhóm Hữu P2. Còn H2 thì rủ Tăng Thanh S1 (Sinh năm: 2005) đi cùng. Minh P1 hẹn cả nhóm tập hợp nhau lại tại ngã tư Đông Tăng Long thuộc phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức và nói ai có hung khí thì mang theo.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Thiện M điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu xanh, biển số 59X4-159.12 chở Minh P1 đến chỗ hẹn chờ cả nhóm đến tập họp. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày thì Thanh M1, D2, Văn B2, H2, H, Đ, Quốc B1, C2, T4, L, T9, T12, K và S1 đều lần lượt có mặt đầy đủ; một số người trong nhóm đem theo hung khí đến cho cả nhóm lựa chọn lấy mang đi đánh nhau. Lúc này, Minh P1 nói với cả nhóm là "đi gặp thì chém nếu không gặp thì về". Sau đó, S1 điều khiển xe Wave màu trắng (chưa rõ biển số) chở H2 cầm dao tự chế dài khoảng 50cm (do H2 mang đến); T12 điều khiển xe máy hiệu Wave Blade màu xanh (chưa rõ biển số) chở Đ cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 55cm (do Đ mang đến); Có điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen (chưa rõ biển số) chở T4 cầm 02 con dao tự chế (do T4 mang đến); Quốc B1 điều khiển xe Vario màu xanh, biển số 59X4-159.12 chở Thiện M ngồi giữa và Minh P1 ngồi sau cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm (do D2 mang đến); L điều khiển xe Vision màu trắng (chưa rõ biển số-xe biển số 72 Vũng Tàu) chở H cầm 01 cây rựa cán bằng tre, dài khoảng 67cm (do D2 mang đến); Văn B2 điều khiển xe Sirius màu đen-vàng, biển số 59D1-143.00 (xe của bà Trịnh Thị Lan A2 là mẹ D2, bà A2 không biết việc D2 lấy xe đi đánh nhau) chở D2 cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm (do D2 mang đến); T9 chạy xe máy hiệu Vario màu xám-đen (chưa rõ biển số, xe của T9) chở K ngồi giữa cất giấu con dao ngắn trong người và Thanh M1 ngồi sau cùng nhau đến công viên Phú Hữu tìm nhóm Hữu P2 để chém nhưng không gặp. Cả nhóm tiếp tục chạy lòng vòng khu vực phường Phú Hữu để tìm nhóm Hữu P2.

Khi chạy ngang qua quán cà phê "Hoa Sen" (số 835/18 đường 835, khu phố 2, phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức) thì D2 và Minh P1 nhìn thấy 04 thanh niên trong nhóm của Hữu P2 là Nguyễn Nhựt H7, Nguyễn Thanh P3, Nguyễn Hoài N3 và Trần Hoàng A1 ngồi trên lầu 1 của quán (không có mặt Hữu P2), D2 nói với cả nhóm là "tụi nó ở trỏng kìa". Sau đó cả nhóm quay lại trước quán, Minh P1 cầm dao tự chế chạy vào trước và leo cầu thang lên lầu 1 trước; H2, Đ, H, D2 và T4 cầm dao tự chế xông vào theo sau. Minh P1 dùng dao chém 02 nhát trúng vào tay trái và đầu của H7 gây thương tích chảy máu, H7 kêu lên "tao bị chém đứt tay rồi bay ơi". Cùng lúc này thì H2, Đ, H, T4, D2 dùng dao tự chế chém Hoàng A1 và Thanh P3 nhưng Hoàng A1 và Thanh P3 dùng ghế tre của quán chống đỡ và né tránh được nên không bị thương tích. Hoài Nam đứng né sang một bên, không tham gia đánh nhau và không bị nhóm của Minh P1 chém. Cùng thời điểm này, Thanh M1 cầm tấm gỗ phía trước quán chạy vào nhưng quăng tấm gỗ ngay chân cầu thang, Thiện M chạy vào trong quán nhặt tấm gỗ (T vừa ném) leo lên đến giữa cầu thang (hướng lên lầu 1 nơi đánh nhau), K trên tay phải cầm con dao ngắn đi vào trong quán nhưng chỉ đứng dưới tầng trệt rồi quay trở ra, Văn B2 trên tay không cầm gì cùng đi vào đứng dưới tầng trệt trong quán với K rồi quay trở ra. Nhìn thấy sự việc như vậy, Quốc B1 ngồi trên xe máy (dừng ở bên kia đường đối diện trước quán) kêu "rút đi", nên Thiện M ném tấm gỗ lại bỏ chạy ra khỏi quán. Tiếp sau đó, tất cả những người còn lại bỏ chạy

ra khỏi quán (Đ chạy ra sau cùng), rồi tất cả lên xe máy rời khỏi quán cà phê "Hoa Sen" tẩu thoát.

Hào được Hoài N3 chở đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh (số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức) nhập viện điều trị, băng bó vết thương; đến ngày 10/02/2023, thì H7 xuất viện.

Tại Cơ quan điều tra: Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại bản Kết luận giám định số 2222-23/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K1 Công an T15, kết luận:

- Máu thu của nạn nhân Nguyễn Nhựt H7 thuộc nhóm máu B.

- Con dao dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm có dính máu, không đủ dấu vết xác định máu người hay máu động vật.

* Tại bản Kết luận giám định số 220/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y, kết luận thương tích của Nguyễn Nhựt H7 như sau:

- Vết thương phần mềm vùng chẩm trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 4,5 x 0,3cm, ổn định.

Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắt tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương vùng cổ tay trái gây đứt da, đứt gân gấp nông sâu các ngón II đến ngón V, gấp cổ tay trụ, gân gan tay dài, đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt bán phần thần kinh giữa, gãy đầu dưới xương trụ, cắt gọn xương thuyền tới khớp quay trụ dưới đã được điều trị xuyên đinh kết hợp xương trụ, khóa khớp vay trụ dưới, khâu nối thần kinh, mạch máu, khâu gân da, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 14,5 x (0,1-0,2)cm.

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim XQuang.

+ Hình ảnh rách không hoàn toàn các gân kèm viêm tụ dịch, tổn thương động mạch trụ gây hẹp 50% long mạch trên siêu âm.

+ Tổn thương thần kinh giữa hồi phục, còn tổn thương thần kinh trụ trên điện cơ đồ.

+ Hạn chế dạng khép các ngón II đến V. Mất cảm giác và khô da bờ trụ bàn tay, ngón 5 và nửa trong ngón 4.

+ Hạn chế duỗi các ngón II đến V do co rút gân.

+ Hạn chế gấp duỗi cổ tay do co rút kết hợp gân và dụng cụ kết hợp.

Có tỷ lệ 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhựt H7 tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Con dao (dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm) như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được các thương tích trên.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 55cm của Nguyễn Tấn Đ mang đi đánh nhau (do Đ giao nộp).

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm của Lê Quốc D2 đưa cho Hồ Nguyễn Minh P1 đi gây án (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 50cm của Lê Quốc D2 mang đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) con dao rựa cán bằng gỗ, dài khoảng 67cm của Lê Quốc D2 đưa cho Huỳnh Chí H đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (một) bao đựng cần câu màu đen có viền xanh của Lê Quốc D2 dùng để đựng hung khí gây án (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) xe máy hiệu Vario màu xanh đen, biển số: 59X4-159.12, số khung MH1JM5126NK067911, số máy JM51E-2066996 của Võ Thiện M dùng làm phương tiện dùng đi gây án (do Thiện M giao nộp).

- 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen và 01 (Một) quần tây dài màu đen của Hồ Nguyễn Minh P1 mặc khi đi gây án (do Minh P1 giao nộp).

- 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (Một) quần jeans ngắn màu xám xanh của Lê Quốc D2 mặc lúc tham gia đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) áo thun dài tay màu đen và 01 (Một) quần jeans màu xanh Võ Quốc B mặc lúc tham gia đi đánh nhau (do Quốc B giao nộp).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung của Hồ Nguyễn Minh P1 dùng để liên lạc rủ nhau đi gây án (do Minh P1 giao nộp).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART của Huỳnh Chí H dùng để liên lạc rủ nhau đi gây án (do H giao nộp).

- 01 (Một) USB chứa nội dung 03 đoạn video được trích xuất từ hình ảnh camera an ninh tại xung quanh khu vực hiện trường, ghi nhận lại vụ việc đánh nhau ngày 04/02/2023 (được thu giữ tại khu vực hiện trường).

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức bảo quản theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: em Nguyễn Nhựt H7 và gia đình yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố, gia đình của Hồ Nguyễn Minh P1, Võ Thiện M và Nguyễn Thanh H2 mỗi người đã bồi thường cho em H7 là 10.000.000 đồng (tổng 03 gia đình bồi thường 30.000.000 đồng), gia đình của Võ Thiện M bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Em H7 và gia đình có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt (bãi nại) đối với Nguyễn Thanh M1, Lê Minh T9, Võ Thiện M và Nguyễn Thanh H2.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại Nguyễn Nhựt H7 có ý kiến không tiếp tục yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các gia đình bị cáo Nguyễn Thanh M1, Võ Quốc B, Lê Quốc D2, Trần Ngọc T4, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Chí H, Võ Văn C2, Tăng Thanh S1 đã tự nguyện bồi thường tiền cho gia đình bị cáo H7 (cha, mẹ bị cáo H7 đã nhận tiền) để khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra. Gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với các bị cáo nêu trên.

Cáo trạng số 592/CT-VKSTPTĐ ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Ngoài ra có bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Chí H, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Tăng Thanh S1 và Võ Văn C2 do đã bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị cáo trong giai đoạn xét xử vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2, Lê Minh T9 phạm vào về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Hình phạt chính:

Đối với **Hồ Nguyễn Minh P1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đối với **Lê Quốc D2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt: 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Đối với **Nguyễn Thanh H2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đối với **Trần Ngọc T4:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đối với **Huỳnh Chí H:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đối với **Nguyễn Tấn Đ:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt là 04 năm 01 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với **Nguyễn Thanh M1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt là 04 năm 01 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đối với **Võ Thiện M:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt là 04 năm 01 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Đối với **Võ Văn C2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đối với **Lê Minh T9:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đối với **Tăng Thanh S1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 01 tháng tù.

Đối với **Võ Quốc B:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 01 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

b) Trách nhiệm dân sự: Bị hại không tiếp tục yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

c) Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 55cm.

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 53cm.

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 50cm.

- 01 (Một) con dao rựa cán bằng gỗ, dài khoảng 67cm.

- 01 (một) bao đựng cần câu màu đen có viền xanh.

- 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen, 01 (Một) quần tây dài màu đen, 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (Một) quần jeans ngắn màu xám xanh, 01 (Một) áo thun dài tay màu đen và 01 (Một) quần jeans màu xanh.

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (Một) xe máy hiệu Vario màu xanh đen, biển số: 59X4-159.12.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART.

d) Án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 là luật sư Võ Quốc T13 có ý kiến trình bày và tranh luận:

Theo Cáo trạng số: 592/CT-VKSTPTĐ ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức cũng như qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và phần thẩm vấn tại chỗ tại phiên tòa hôm nay, cơ quan công tố đã kết luận bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 đã phạm tội "cố ý gây thương tích " tại điểm c khoản 3 Điều 134 bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở, có căn cứ là đúng người đúng tội tôi không có ý kiến gì và thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát. Tôi thống nhất hoàn toàn với luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về loại tội phạm, điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo P1. Tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với xã hội và làm lại cuộc đời, sửa chữa sai lầm, báo hiếu cho cha mẹ, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với xã hội và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và xác định người tham gia tố tụng:

Bị hại là em Nguyễn Nhựt H7 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của em H7 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt em H7.

Bà Hà Thị Thanh T14 là chủ quán cà Phê "Hoa Sen" có bản trình bày ý kiến xác định sự việc đánh nhau xảy ra tại quán có làm hư hỏng ba cái ghế (lung lay chân) đã được gia đình tự khắc phục (không tốn tiền), bà T14 không có yêu cầu xử lý hình sự cũng như yêu cầu bồi thường gì khác nên không cần thiết xác định bà T14 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với lời khai của người làm chứng; Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số 2222-23/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 220/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 10/4/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế TP. Hồ Chí Minh; Các tang vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2, Lê Minh T9 dùng hung khí là dao tự chế chém em Nguyễn Nhựt H7 gây thương tích 33% tại quán cà phê "Hoa Sen", số 835/18 đường 835, khu phố 2, phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức.

Hành vi trên của Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng

Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2, Lê Minh T9 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 592/CT-VKSTPTĐ ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Minh K chưa làm việc được, đối tượng tên L, Trần Minh T12 chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách vụ án để tạm đình chỉ, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục xử lý sau.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại có mức tổn thương 33%; ngoài ra, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo tập hợp nhau đi chém người khác dù bản thân không mâu thuẫn với bị hại là có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp áp dụng định khung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H2: bị cáo có hành vi rủ rê, xúi giục Tăng Thanh S1 là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo khác: không có.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ những đã được sử dụng làm yếu tố định khung hình phạt nên không áp dụng làm tính tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, mang tính tự phát, không phân chia nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tất cả các bị cáo có tác động gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả

cho bị hại (trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử) nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Riêng các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị hại nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo là người hoàn toàn biết rõ công dân được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, tính mạng và nếu không được pháp luật cho phép thì không ai được quyền xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà xem thường các nguyên tắc xử sự thông thường của cuộc sống, sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho người khác. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh, cần được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có yếu tố đồng phạm như đã phân tích nhưng cần xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội để áp dụng mức hình phạt xứng đáng với riêng mỗi bị cáo.

* Bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 nhỏ tuổi nhất nhưng được xác định là người cầm đầu, khởi sướng, rủ rê người khác gây ra vụ án và là người trực tiếp cầm dao chém gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chính và hình phạt nặng nhất so với 11 bị cáo còn lại.

* Bị cáo Lê Quốc D2 có vai trò đồng phạm tích cực chỉ sau bị cáo P1 thể hiện qua việc cung cấp 03 hung khí, rủ rê nhiều người cùng tham gia chém nhau tại quán H8 và là người trực tiếp xông vào dùng dao chém nhóm Nguyễn Nhựt H7, việc không gây ra thương tích cho ai là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm nặng hơn so với 10 bị cáo còn lại nhưng nhẹ hơn so với bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1.

* Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trần Ngọc T4, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thanh M1 và Võ Thiện M có vai trò đồng phạm tương đương nhau, xông vào quán hỗ trợ cho bị cáo khác nhưng không trực tiếp gây ra thương tích cho ai, không rủ rê thêm người khác thực hiện hành vi phạm tội nên chịu trách nhiệm nhẹ hơn so với bị cáo P1 và bị cáo D2. Tuy nhiên phải chịu trách nhiệm nặng hơn so với các bị cáo còn lại vì đồng phạm tích cực hơn.

Mặt khác tại Cáo trạng số 592/CT-VKSTPTĐ ngày 26/11/2024, tại phần nhân thân của bị cáo Đ xác định bị cáo có 01 tiền án vào ngày 24/8/2024 bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ vụ án xác định bị cáo Đ phạm tội ngày 04/02/2023 tức trước ngày bị tuyên án. Đồng thời theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng thì không được coi là có án tích. Cho nên đây không phải là tiền án của bị cáo Đ mà chỉ là nhân thân và không thuộc trường hợp tổng hợp bản án theo quy định Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và buộc bị cáo Đ từ bản án treo đã nêu thành án phạt tù.

* Các bị cáo Võ Quốc B, Tăng Thanh S1, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 có vai trò đồng phạm giống nhau và nhẹ nhất trong vụ án, cụ thể điều khiển xe chở nhóm bị cáo đi chém em Nguyễn Nhựt H7 gây thương tích nên cần chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong trong nhóm các bị cáo.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 chưa đủ 16 tuổi; các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1 chưa đủ 18 tuổi (thuộc trường hợp người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi), do đó khi xem xét mức hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các điều luật quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo đúng quy định.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[7] Đối với vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 55cm của Nguyễn Tấn Đ mang đi đánh nhau (do Đ giao nộp).

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm của Lê Quốc D2 đưa cho Hồ Nguyễn Minh P1 đi gây án (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 50cm của Lê Quốc D2 mang đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) con dao rựa cán bằng gỗ, dài khoảng 67cm của Lê Quốc D2 đưa cho Huỳnh Chí H đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (một) bao đựng cần câu màu đen có viền xanh của Lê Quốc D2 dùng để đựng hung khí gây án (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen và 01 (Một) quần tây dài màu đen của Hồ Nguyễn Minh P1 mặc khi đi gây án (do Minh P1 giao nộp).

- 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (Một) quần jeans ngắn màu xám xanh của Lê Quốc D2 mặc lúc tham gia đi đánh nhau (do D2 giao nộp).

- 01 (Một) áo thun dài tay màu đen và 01 (Một) quần jeans màu xanh Võ Quốc B mặc lúc tham gia đi đánh nhau (do Quốc B giao nộp).

Các vật chứng nêu trên là tang tài vật liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung của Hồ Nguyễn Minh P1 dùng để liên lạc rủ nhau đi gây án (do Minh P1 giao nộp).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART của Huỳnh Chí H dùng để liên lạc rủ nhau đi gây án (do H giao nộp).

- 01 (Một) xe máy hiệu Vario màu xanh đen, biển số: 59X4-159.12, số khung MH1JM5126NK067911, số máy JM51E-2066996 của Võ Thiện M dùng làm phương tiện dùng đi gây án (do Thiện M giao nộp).

Các vật chứng nêu trên là tang tài vật liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) USB chứa nội dung 03 đoạn video được trích xuất từ hình ảnh camera an ninh tại xung quanh khu vực hiện trường, ghi nhận lại vụ việc đánh nhau ngày 04/02/2023 (được thu giữ tại khu vực hiện trường).

Đây là vật chứng ghi hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Nguyễn Nhựt H7 trong quá trình chuẩn bị xét xử có ý kiến trình bày không tiếp tục yêu cầu các bị hại bồi thường thiệt hại do gia đình đã nhận một khoản tiền bồi thường từ các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường của các bị cáo đối với bị hại. Việc các gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại đã tự thực hiện nên hội đồng xét xử không cần thiết ghi nhận trong bản án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng đối với Hồ Nguyễn Minh P1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Đối với bị cáo **Hồ Nguyễn Minh P1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Lê Quốc D2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh H2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Trần Ngọc T4:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đối với bị cáo **Huỳnh Chí H:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn Đ:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh M1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đối với bị cáo **Võ Thiện M:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Đối với bị cáo **Võ Văn C2:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đối với bị cáo **Lê Minh T9:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đối với bị cáo **Tăng Thanh S1:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đối với bị cáo **Võ Quốc B:** Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 55cm;

+ 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 53cm, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu nâu đen rỉ sét dài khoảng 40cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 5,2cm;

+ 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 50cm;

+ 01 (Một) con dao rựa cán bằng gỗ, dài khoảng 67cm;

+ 01 (một) bao đựng cần câu màu đen có viền xanh;

+ 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen và 01 (Một) quần tây dài màu đen;

+ 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (Một) quần jeans ngắn màu xám xanh;

+ 01 (Một) áo thun dài tay màu đen và 01 (Một) quần jeans màu xanh Võ Quốc B;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung của Hồ Nguyễn Minh P1;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART của Huỳnh Chí H;

+ 01 (Một) xe máy hiệu Vario màu xanh đen, biển số: 59X4-159.12, số khung MH1JM5126NK067911, số máy JM51E-2066996 của Võ Thiện M;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 320/QĐ-VKSTPTĐ ngày 03/10/2024 và Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 03/10/2024)

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) USB chứa nội dung 03 đoạn video được trích xuất từ hình ảnh camera an ninh tại xung quanh khu vực hiện trường, ghi nhận lại vụ việc đánh nhau ngày 04/02/2023 (được thu giữ tại khu vực hiện trường).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Võ Thiện M, Huỳnh Chí H, Nguyễn Thanh H2, Lê Quốc D2, Võ Quốc B, Nguyễn Thanh M1, Tăng Thanh S1, Trần Ngọc T4, Võ Văn C2 và Lê Minh T9 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Hồ Nguyễn Minh P1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương